



## ĐÓNG GÓP CỦA PHAN KHÔI TRONG VIỆC PHỔ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN CHỮ QUỐC NGỮ TRÊN BÁO CHÍ SÀI GÒN NHỮNG NĂM 1928-1933

Hoàng Thị Hương\*

Ngày Tòa soạn nhận được bài: 19-7-2016; ngày phân biện đánh giá: 28-12-2016; ngày chấp nhận đăng: 22-02-2017

### TÓM TẮT

Thời kì Phan Khôi góp mặt với báo chí Sài Gòn (từ 1928 đến 1933) là thời kì sung sức nhất, thời kì làm nên “thương hiệu” Phan Khôi. Sự có mặt của ông trong các mục xã thuyết, nghiên cứu, sáng tác, tranh luận... trên các tờ báo có xu hướng cấp tiến ở Sài Gòn lúc bấy giờ đã làm sôi động không khí học thuật. Trong đó, những bài viết mang tinh thần phân biện sâu sắc về vấn đề chữ Quốc ngữ rất có ý nghĩa, bởi khi ấy Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện chữ Quốc ngữ, trở thành đối tượng quan tâm hàng đầu ở các cuộc vận động canh tân và vận dụng trong các hoạt động báo chí, xuất bản.

**Từ khóa:** Phan Khôi, chữ Quốc ngữ, báo chí Sài Gòn.

### ABSTRACT

#### *Phan Khoi's contribution to the popularization*

#### *and development of the Vietnamese alphabet in Saigon press from 1928 to 1933*

The period in which Phan Khoi contributed to Saigon press (from 1928 to 1933) was his most energetic period, which made the trademark Phan Khoi. His appearances in editorials, studies, compositions, debates, etc. in progressive newspapers in Saigon at the time made the academic atmosphere more eventful, among which, deeply critical writings about the Vietnamese alphabet were significant, since Vietnam at the time was in the midst of completing the Vietnamese alphabet, becoming the main concern of campaigns for innovation and applied in the press and publication activities.

**Keywords:** Phan Khoi, the Vietnamese alphabet, the Saigon press.

### 1. Đặt vấn đề

Sau gần chín thế kỉ là một quốc gia phong kiến có chủ quyền - ảnh hưởng văn hóa Đông Á - từ giữa thế kỉ XIX, Việt Nam buộc phải đối diện với một nền văn minh hoàn toàn khác: văn minh phương Tây (qua đại diện Pháp). Cuộc đụng độ giữa hai nền văn minh Á - Âu tại Việt

Nam lúc này cùng với những biến động sau đó không còn là bước chuyển thời gian đơn thuần, mà đã tạo ra những thay đổi mạnh mẽ ở nhiều phạm vi (từ trung đại sang cận hiện đại với tư cách là thuộc địa, từ Đông sang Tây, từ khu vực đến toàn cầu) và chạm đến chiều sâu nhất của đời sống tinh thần một dân tộc. Cùng với quá trình này,

\* Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng; Email: hoanghuongvn@gmail.com

văn học cũng có những biến chuyển mạnh mẽ và sâu sắc theo hướng hiện đại hóa. Có thể nhận thấy rằng: “Không đầy hai thập niên đầu thế kỉ, trong những thức nhận mới của đất nước, nền văn chương – học thuật của dân tộc bỗng chuyển sang một mô hình khác – mô hình Quốc ngữ, với sức chuyên chở và phổ cập được trao cho phong trào báo chí, xuất bản bỗng lần đầu tiên xuất hiện và sớm trở nên sôi động như chưa bao giờ có trong ngót nghìn năm nền văn chương học thuật cổ truyền” [4]. Và, quá trình chuyển giao từ Nho học sang Tây học với mô hình chữ Quốc ngữ đã được chuyên chở và phổ cập bởi báo chí, bởi những đội ngũ nhà văn, nhà báo mang tư tưởng duy tân, trong đó tiêu biểu và có những đóng góp không nhỏ của Phan Khôi, đặc biệt trên phương tiện báo chí.

## **2. Chữ Quốc ngữ - dấu hiệu của hiện đại hóa về văn hóa, văn học trong xã hội Việt Nam, đặc biệt ở Nam Kỳ giai đoạn cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX**

Trạng thái đồng hiện của các văn tự: Hán, Nôm, Quốc ngữ, Pháp là đặc điểm nổi bật của văn tự Việt Nam cuối thế kỉ XIX. Thậm chí mãi cho đến những năm đầu thế kỉ XX, một số tờ báo vẫn còn dùng chữ Hán như *Đăng cổ tùng báo* và *Nam phong tạp chí* ở một số chuyên mục dành riêng cho chữ Hán với một vài số phát hành thời kì đầu.

Nói như vậy để khẳng định rằng bước đầu chữ Quốc ngữ không hề dễ dàng chen chân vào đời sống văn hóa, văn học Việt Nam mặc dù trong chính sách đồng hóa của thực dân Pháp (đặc biệt là ở Nam

Kỳ<sup>1</sup>), chủ trương khuyến khích dùng chữ Quốc ngữ theo mẫu La tinh là một vấn đề được quan tâm. Với tâm thế của kẻ đi khai hóa và mong muốn đồng hóa nhanh chóng người Việt thành người Pháp, chính quyền thực dân đã dùng nhiều biện pháp khác nhau vừa khuyến khích, vừa cưỡng bức dùng chữ Quốc ngữ như là một công cụ chuyển tiếp trong “thời kì quá độ tiến lên chữ Pháp”<sup>2</sup>. Tuy không hề song trùng về tính mục đích nhưng một số trí thức Tây học nước ta lúc này như Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Paulus Của, Nguyễn Trọng Quản... đồng thời có cả các nhà Nho duy tân như Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Phan Khôi... đã sớm nhận ra ưu thế của loại chữ dễ đọc, dễ viết này và đã tìm cách phổ biến chữ Quốc ngữ như một công cụ kiến thiết xã hội, trở thành “linh hồn” đưa xã hội hướng đến văn minh.

Bên cạnh đó, báo chí và nhà in xuất hiện đã góp phần thúc đẩy nhanh chóng cho sự phổ cập, phổ biến chữ Quốc ngữ. Tờ báo Quốc ngữ đầu tiên ra đời ở Nam Kỳ là *Gia Định báo* và sau đó là hàng loạt các tờ báo khác khiến cho đời sống văn hóa, văn chương Nam Kỳ như được thổi vào bầu không khí mới mẻ, sống động. Ở nhiều phương diện khác, dần dà chữ Quốc ngữ với ưu thế ghi âm tiếng nói hàng ngày, dễ đọc, dễ nhớ đã trở thành công cụ xóa mù ở mọi lúc, mọi nơi, thúc đẩy giáo dục phát triển rộng rãi, đặc biệt còn là dấu hiệu cho thấy đời sống tinh thần tiến bộ, dân chủ đã hiện diện – yếu tố tích cực đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa văn học nước nhà.

Tuy nhiên, cũng vì là một hệ thống chữ viết còn mới mẻ nên trong quá trình sử dụng chữ Quốc ngữ lúc bấy giờ bộc lộ không ít những hạn chế và đôi chỗ vẫn còn lạ lẫm với người dùng. Hơn nữa, quan điểm không tán đồng của các nhà cựu học khi cho rằng dùng chữ Quốc ngữ là liên quan đến Pháp, đồng nghĩa thỏa hiệp với giặc ngoại xâm nên tỏ thái độ bảo thủ, bài trừ chống đối... Một số trí thức Tây học khác lúc ấy lại đưa ra nhận định chữ Quốc ngữ thô kệch, không văn minh và không khoa học bằng tiếng Pháp (ví dụ như Hồ Quý Kiên) và đề xuất nếu muốn tiến đến văn minh Âu – Mỹ thì người Việt dùng chữ Pháp làm quốc văn. Trong bối cảnh văn hóa khá phức tạp lúc bấy giờ cùng những thiên kiến chính trị không được khách quan, việc quyết tâm sử dụng chữ Quốc ngữ trong hoạt động học thuật để phổ biến nó trở thành chữ viết của dân tộc, hướng đến sự tiến hóa là một thức nhận sáng suốt, đầy bản lĩnh của các trí thức Tây học và một số nhà Nho duy tân (mà Phan Khôi là một người đốc nhiều tâm huyết). Vốn là một trí thức rất mẫn cảm với thời cuộc, trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của mình, đặc biệt là trong khoảng thời gian làm việc cho báo chí Sài Gòn từ năm 1928 đến 1933, Phan Khôi đã thường xuyên đề cập nhiều vấn đề về phổ biến, chỉnh huấn chữ Quốc ngữ, nghiên cứu so sánh với tiếng Pháp, tiếng Nôm, tiếng Hán, chỉ ra những chỗ được, khắc phục những vấn đề còn tồn tại với ý thức trách nhiệm “làm cho tiếng ta tiến đến bậc hoàn mỹ”.

### **3. Phan Khôi với những đóng góp trong quá trình phổ biến và phát triển chữ Quốc ngữ trên báo chí Sài Gòn những năm từ 1928-1933**

Phan Khôi hiện diện trước xã hội, trước cuộc đời này chỉ với tư cách nhà báo; người ta biết ông chủ yếu qua những gì ông viết đăng lên báo chí; nhưng qua hoạt động báo chí, Phan Khôi chứng tỏ mình còn là một học giả, một nhà tư tưởng, một nhà văn [2, tr.443]... Với nhận thức sâu sắc rằng sự mở mang dân trí phải gắn với mở rộng không gian văn hóa nên mặc dù vốn xuất thân Hán học nhưng Phan Khôi rất chủ động tiếp thu văn hóa phương Tây. Chính vì thế, việc chọn môi trường báo chí làm địa hạt dẫn thân là một lựa chọn tất yếu, tự nhiên. Qua hoạt động nghề nghiệp của mình, Phan Khôi đã dành một phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của công chúng đối với việc sử dụng đúng chữ Quốc ngữ - ngôn ngữ dân tộc.

Thời kì Phan Khôi góp mặt với báo chí Sài Gòn (từ 1928 đến 1933) theo đánh giá của nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân là thời kì sung sức nhất, thời kì làm nên ‘thương hiệu’ Phan Khôi, gắn với: Đông Pháp thời báo (1928), Thần chung (1929-1930), Phụ nữ Tân văn (1929-1933), Trung lập (1930-1933). Đây là những tờ báo có uy tín không chỉ ở Nam Kỳ mà còn ảnh hưởng đến cả nước, thường hay đề cập những vấn đề bức thiết được xã hội quan tâm. Sự có mặt của Phan Khôi trên các mục xã thuyết, nghiên cứu, khảo luận, lí luận phê bình văn học, sáng tác, tranh luận ở các tờ báo có xu hướng cấp tiến ở Sài

Gòn nêu trên lúc bấy giờ đã góp phần làm sôi động không khí học thuật, thu hút mạnh mẽ bạn đọc. Trong đó, những bài viết mang tinh thần phản biện sâu sắc của Phan Khôi về vấn đề chữ Quốc ngữ (sử dụng như thế nào là đúng sai, cách dùng quán từ, danh từ, động từ ra sao...) rất có ý nghĩa bởi khi ấy nước ta đang trong quá trình hoàn thiện chữ Quốc ngữ, trở thành đối tượng quan tâm hàng đầu cho các cuộc vận động canh tân và vận dụng trên các hoạt động báo chí, xuất bản.

Mặc dù lí luận về ngôn ngữ tại thời điểm này còn rất sơ khai nhưng Phan Khôi đã sớm nhận ra được những vấn đề mang tính lí thuyết quan trọng của ngôn ngữ và nêu rõ sự vận động, đặc điểm của ngôn ngữ tiếng Việt. Một loạt các bài báo đề cập chữ Quốc ngữ được đăng trên báo chí Sài Gòn những năm từ 1928 đến 1933 có thể cho thấy sự đóng góp của Phan Khôi đối với Việt ngữ học trên phương diện nghiên cứu về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm của tiếng Việt; đồng thời thể hiện ý thức mong muốn phổ biến ngôn ngữ dân tộc như: *Cách xưng hô của người mình*, Thần chung, Sài Gòn, số 208 (17-1-1929), *Trả lời cho một độc giả hỏi về chữ Quốc ngữ*, Thần chung, Sài Gòn, số 115 (7-6-1929), *Lại trả lời cho một độc giả hỏi về chữ Quốc ngữ*, Thần chung, Sài Gòn, số 115 (7-6-1929), *Mẹo tiếng An Nam mới*, Thần chung, Sài Gòn, số 185 (31-8-1929), *Chữ Quốc ngữ ở Nam Kỳ với thể lục phụ nữ*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 28 (7-11-1929), *Viết chữ Quốc ngữ phải viết đúng*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 31 (5-12-1929), *Dấu hỏi ngã cũng cần phải*

*phân biệt* (mục Nói chuyện viết Quốc ngữ), Thần chung, Sài Gòn, số 273 (17-12-1929), Trung lập, Sài Gòn, số 6038 (27-12-1929), *Đính chánh lại những chữ mà người ta hay dùng sai nghĩa*, Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 43 (13-3-1930)... Ở hàng loạt bài báo này, bằng việc áp dụng luận lí học (logique), trải nghiệm từ khảo sát thực tế, Phan Khôi đã có những kiến giải rất sâu sắc về ngôn ngữ tiếng Việt, bày tỏ quan điểm cá nhân rất thẳng thắn trên tinh thần tranh luận, phản biện và xây dựng.

Quan điểm đầu tiên, rất quan trọng và khá nhất quán mà Phan Khôi đề cập trong hầu hết các bài viết nêu trên là *dùng chữ Quốc ngữ trước hết phải đúng*, vì theo ông, bản thân chữ Quốc ngữ nước ta thời điểm đó chưa gọi là một thứ chữ thành văn được, cần hoàn thiện để hướng đến tính khoa học, chuẩn xác. Phan Khôi nhận ra rằng, người mình (dân Việt nói chung) viết Quốc ngữ hiện thời lại viết sai, tùy tiện... Một thứ chữ lộn xộn mà còn viết sai thì làm sao có thể đem ra học được? Cho nên, cần phải sửa sang, bồi bổ nó cho một ngày kia nó thành văn, hầu làm cái lợi khí tốt cho chúng ta. Với mục đích rất rõ ràng như vậy nên Phan Khôi là người khởi xướng cho cuộc thảo luận về “vấn đề viết đúng chữ Quốc ngữ”, cùng vấn đề sách giáo khoa tiếng Việt kéo dài gần ba năm trên báo chí Sài Gòn.

Trong *Cảm tưởng khi chấm bài luận Quốc ngữ* in trong Phụ nữ tân văn, Sài Gòn, số 54, ngày 29-5-1930, Phan Khôi đã nhận thấy: “...người An Nam ta viết chữ Quốc ngữ còn sai lắm lắm. Hết thấy 16

quyển mà chỉ được một vài quyển viết ít lỗi mà thôi còn bao nhiêu thì nhiều lỗi quá, giá bắt lỗi về nét chữ thì không hơi nào mà bắt”. Và ông đã chỉ ra những lỗi sai cơ bản về chính tả là sự nhầm lẫn khi sử dụng các chữ c và t; x và s, ch và tr, có g hay không g giữa các vùng miền Trung, Nam, Bắc.

Bên cạnh đó, ông cũng thống kê những lỗi sai khi dùng dấu chấm câu. Ví dụ dùng dấu chấm hỏi tùy tiện, chỗ không đáng cũng dùng, như câu “Tôi hỏi nó đã ăn cơm chưa!”, hay “Tôi tưởng sự ấy là không nên chăng” thì không cần dấu chấm hỏi bởi câu trên đã dùng từ “hỏi”, còn câu dưới từ “chăng” được dùng theo từ “tưởng”, thêm dấu là thừa và làm cho câu văn mơ hồ... Những phân tích cụ thể như vậy cho thấy Phan Khôi rất coi trọng việc viết đúng tiếng Việt vì đây không phải là chuyện nhỏ mà là chuyện lớn. Ông thậm chí còn cho rằng bài văn được xem là trôi chảy, “hay” đến mức như thế nào mà viết không đúng từ, sử dụng sai dấu chấm câu thì cũng gần như bỏ đi.

Trong một bài báo khác, *Hai dấu hỏi ngã cũng cần phải phân biệt*, (mục Nói chuyện viết Quốc ngữ), Thần chung, Sài Gòn, số 273 (17-12-1929), Trung lập, Sài Gòn, số 6038 (27-12-1929), Phan Khôi lại tiếp tục đề cập vấn đề lỗi chính tả một cách cụ thể hơn, như là *dị âm* hay *đồng âm* trong bữa (bữa ăn), bữa (bữa củi) rồi kết luận rằng không thể xô bồ hỏi, ngã vì cho là nó đồng âm... Có thể chứng minh qua những gì Phan Khôi viết ở bài báo khi tranh luận với quan điểm của ông Lê Quang Vân (nêu trên báo Lục tinh tân văn) như sau: “Coi cái ví dụ ấy thì thấy ông<sup>3</sup>

vẫn biết phân biệt hai dấu ấy rồi: *bữa củi* thì chữ *bữa* theo dấu hỏi; còn *bữa ăn* thì chữ *bữa* theo dấu ngã. Ông viết vậy mà ông lại biểu đánh xô bồ làm một cũng không hại chi vì nghĩa nó khác nhau, nên “dấu trong một câu mà gặp đến mười chữ đồng âm tự với nhau, tưởng cũng không làm nghĩa chữ này qua chữ khác dạng”, thì thật là lạ quá. Chữ “bữa” dấu hỏi với chữ “bữa” dấu ngã đã là khác dấu thì nó là *dị âm*, chớ sao ông lại gọi là *đồng âm*? Bởi ông cho là đồng âm nên ông nói lẫn nhau vô hại, như vậy là ông cũng còn sai đó. Thiệt ra thì, theo cho đúng tiếng An Nam, chữ *bữa củi* với chữ *bữa ăn* phát âm khác nhau, nó cũng như cái ví dụ ông đã lấy, chữ “*ích lợi*” và chữ “*ít lợi*” là khác nhau vậy. Nếu bên chữ “*ích lợi*” và chữ “*ít lợi*” mà ông muốn phân biệt, thì bên kia chữ “bữa ăn” và chữ “bữa củi” ông cũng phải phân biệt mới được. Đó là tôi muốn ông theo đúng tiếng An Nam, theo đúng tự vị Trương Vĩnh Ký và Paulus Của chớ không phải tôi dám ép ông phải theo tôi hay là theo ai khác. Ông nói phân biệt ngã hỏi thì phiền cho người viết văn, phiền cho sự in sách. Ông nói vậy thì thành ra trái với cái thuyết ông chủ trương. Vì nếu phân biệt c, t, không g và có g chẳng cũng là phiền hay sao? Mà cái hại của sự lẫn lộn này cũng chẳng bé gì hơn sự lẫn lộn kia” [3].

Liên quan đến vấn đề ngữ pháp tiếng Việt, trong bài *Theo thuyết chính danh đính chánh lại cách xưng hô tên người Việt Nam*, đăng trên Phụ nữ tân văn số 58 (26-6-1930) và 59 (03-7-1930), Phan Khôi đã một mặt cắt nghĩa về nguyên tắc đặt danh

từ như thế nào và chỉ ra cái hại của việc không sử dụng danh từ cho chính đáng. Để dùng đúng danh từ, về mặt lí thuyết ngữ dụng học, khi gọi tên một sự vật tất yếu phải hiểu đặc tính của nó nhằm phân biệt với sự vật khác. Trên cơ sở này có thể phân chia danh từ thường dùng thành hai loại: *danh từ hữu nguyên* và *danh từ duyên khởi*. Như vậy, với Phan Khôi, có bốn lưu ý trong nghĩa chính danh: “(1) Một người chỉ nên có một tên, tránh trường hợp nhầm lẫn, lộn xộn (2) Tên phải kêu theo chủ nó, (3) Tên xưng trên báo và tạp chí chỉ có hai cách mà thôi, là xưng tên thiệt của người viết bài cùng là xưng biệt hiệu (hoặc kêu là bút tự) của người ấy; (4) Tên kêu giữa xã hội và trên lịch sử khác nhau. Giữa xã hội, là những người ở đồng thời với nhau, theo phép lịch sự, khi kêu tên một người nào, phải để chữ ông hay là chữ tiên sanh lên trước cái tên. Song, trên lịch sử thì trái lại, chỉ kêu một cái tên trống mà thôi, không có ông hay tiên sanh nữa, nếu nhà làm sử nào mà không tuân cái luật ấy, thì lại thành ra tay sử gia nhà quê vậy...”. Ngoài ra ông còn phân tích nhiều dẫn chứng để chỉ ra tác hại của việc dùng danh từ không đúng.

Vậy làm cách nào để có thể sử dụng chữ Quốc ngữ chuẩn xác? Phan Khôi nhận ra và khẳng định vai trò hết sức quan trọng của báo chí trong việc nâng cao nhận thức của công chúng về chữ Quốc ngữ.

Trong bài viết *Chữ Quốc ngữ ở Nam Kỳ với thể lực của phụ nữ*, trên Phụ nữ tân văn, số 28 (07-11-1929), Phan Khôi chỉ ra khởi nguồn và quá trình phát triển chữ Quốc ngữ ở 3 miền Bắc – Trung – Nam.

Khởi nguồn chữ Quốc ngữ được dùng rất chuẩn, nhất là ở Nam Kỳ, nơi mà theo Phan Khôi có hai đại sư về Quốc ngữ là Trương Vĩnh Ký và Huỳnh Tịnh Trai. Nhưng về sau ông đã phân tích các lỗi sai khi dùng chữ Quốc ngữ của người dân Nam Kỳ mà nguyên nhân bắt đầu từ các nhà làm báo tiền bối là nhà nho sót lại, chỉ học vắn rồi ráp lại viết nên thành ra “loạn xỉ”, “...không còn chỗ nói nữa! Ai muốn viết thế nào đó thì viết, tuồng như họ muốn nổi cách mạng nghịch cùng Huỳnh Tịnh Trai và Trương Vĩnh Ký! Bỏ hết thầy, đừng nói; chỉ nói một chữ dịch (traduire) mà viết ra chữ vẹt trong một quyển luật đã in và bán chạy như ngựa rồi kia, cũng đủ cho các ông đương khóc mà phải bật cười” [5]. Phan Khôi, chính vì thế đã nêu ra trách nhiệm của báo chí trong việc khắc phục tình trạng này: “Tôi không có quyền sửa đổi trong một tờ báo cho trở nên đúng. Song tôi mong rằng có một tờ báo nào ở Sài Gòn đây sẽ làm tiên phong mà sửa đổi cho đúng đi. Tôi thiệt mong ở Phụ nữ tân văn” [5]. Báo chí là cơ quan ngôn luận, phổ dụng, độc giả đọc báo thường xuyên nên nếu luôn tiếp xúc với các lỗi viết sai, cầu thả ở báo thì sẽ phương hại vô cùng.

Quan điểm này cũng đã được nhấn mạnh ở một loạt bài *Viết chữ Quốc ngữ phải đúng* đăng trên Phụ nữ tân văn, số 31 (05-12-1929), *Tại sao chúng ta không nên bỏ qua chữ Quốc ngữ và phải viết đúng*, đăng trên Thần chung, số 341 (20-3-1930) và Trung lập, số 6105 (22-3-1930). Trước đó, Hồ Quý Kiên đã đưa ra quan điểm “nên dẹp chữ Quốc ngữ lại, lấy chữ Pháp làm

quốc văn Việt Nam” nghĩa là người Việt nên chuyên học chữ Pháp, còn chữ Quốc ngữ viết sao miễn đọc, hiểu không cần đúng vì theo ông tiếng An Nam khuyết điểm nhiều quá, không thể nào bồi bổ được. Phan Khôi không hoàn toàn tán đồng mà phân tích rằng vẫn biết tiếng Pháp là thứ tiếng khoa học, dùng nó như là một sự tiếp xúc trực tiếp với văn minh Âu Mỹ (trong khi tiếng Quốc ngữ đi theo đường vòng), song văn minh thì phải chú trọng yếu tố văn minh đại chúng. Tất cả người Việt không thể học tiếng Pháp và coi đó là ngôn ngữ dân tộc mà để biết chữ, để tiếp thu và phổ biến văn minh, người Việt cần học để biết chữ Quốc ngữ và viết đúng chữ Quốc ngữ. Vì thế, trên phương diện báo chí, Phan Khôi luôn quan tâm đề cập vấn đề này và đồng thời cũng khuyến cáo chung cho người Việt rằng muốn học và viết đúng chữ Quốc ngữ tự thân mỗi cá nhân phải cố gắng và cần có ý thức rằng đây là vấn đề tự trọng của bản thân và dân tộc. Ông vừa làm người vận động, cổ súy, vừa làm người chú thích, giải giảng cho những ai có ý thức tìm hiểu về vấn đề ngôn ngữ dân tộc.

#### **4. Chữ Quốc ngữ - thành tố văn hóa quan trọng liên quan đến văn chương – học thuật**

Phan Khôi nhận thức được rất rõ vấn đề chuẩn hóa chữ Quốc ngữ là tiền đề quan trọng để phát triển văn học nước nhà. Trong những phân tích, khảo luận để chỉ ra những hạn chế của văn học chữ Hán là bó buộc sáng tác, ông đã đi đến cổ xúy, nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng nền quốc văn thông nhất

nhằm làm cho nền quốc văn nước ta có ngày thành một nền văn chương có giá trị. Phan Khôi đã rất coi trọng vấn đề xây dựng câu văn Quốc ngữ như là tiền đề cần thiết cho việc hiện đại hóa văn học. Với vai trò là một nhà ngôn ngữ thực hành, ông đảm nhận trọng trách dọn vườn, sửa chữ, sửa văn, xông xáo trên các diễn đàn thảo luận về văn học và ngôn ngữ. Chính nhờ đó, tiếng Việt với tư cách là công cụ truyền tải, đã giúp ông có được những trang viết vừa sắc sảo lại giàu hồn Việt trong các trang báo và các tác phẩm văn chương, học thuật của mình. Trên báo chí Sài Gòn giai đoạn 1929-1933, ông cũng đã rất nhiều lần trả lời các độc giả những thắc mắc về vấn đề sử dụng chữ Quốc ngữ, cụ thể là vấn đề dùng hỏi, ngã như thế nào trên các chữ a, e, â, o..., giải thích sâu về vấn đề thanh, âm trong nguyên tắc chữ Quốc ngữ...; Một loạt bài trên Phụ nữ tân văn năm 1931, Phan Khôi đã chỉ ra những vấn đề khi sử dụng tiếng Việt dẫn đến sai lệch như: *Tiếng hay văn Việt Nam cũng chỉ một mà thôi* (11-6-1931), cho rằng không nên thói phùng khác biệt phương ngữ để rồi vô tình gây chia rẽ dân tộc; *Đính chánh lại cách xưng tên của người Việt Nam* (26-6-1930) chỉ ra những danh từ bị dùng sai sẽ dẫn đến sự thiên lệch trong kết luận vấn đề...

Phan Khôi còn có rất nhiều bài về ngôn ngữ, tham gia thảo luận về thể loại văn chương... Việc làm này của Phan Khôi góp phần nâng cao nhận thức của công chúng về chữ Quốc ngữ, đồng thời góp phần hiện đại hóa văn phong báo chí. Trong bài viết *Văn nghị luận phải viết như thế nào?* đăng trên Trung lập số 6491, năm

1931, Phan Khôi bày tỏ quan điểm: “Trong văn Quốc ngữ ta, cái lối viết của ông Hoàng Tích Chu thật nó biệt hẳn ra một lối dù mà kêu được là “lối văn Hoàng Tích Chu” sự ấy trong làng văn ta... cũng khá gọi là tay hào kiệt”. Đánh giá cao cách đặt câu ngắn gọn, dễ hiểu nhưng sâu sắc của Hoàng Tích Chu, Phan Khôi cũng tán thành quan điểm hướng đến đổi mới tiếng Việt trên báo chí, tránh lối diễn đạt dài dòng, hướng đến câu văn gãy gọn, minh bạch, khúc chiết và đưa ngôn ngữ sống động đời sống vào câu văn tiếng Việt. Trong buổi đầu của văn học báo chí thế kỉ XX, tư tưởng và phong cách ấy của Phan Khôi đã tạo những ảnh hưởng tích cực cho nền quốc văn.

Như vậy, nhìn chung bằng những hoạt động của nhà ngôn luận, Phan Khôi đã góp phần vào vấn đề truyền bá chữ Quốc ngữ và dùng báo chí làm phương tiện chuyển tải những kiến thức để phổ biến và phát triển tiếng Việt trong công chúng xã hội. Báo chí Sài Gòn - môi trường năng động, dân chủ, cấp tiến đã tạo điều kiện để Phan Khôi có thể thực hiện những mong muốn nêu trên; ngược lại Phan Khôi qua những bài viết giàu tính phản biện và công phu của mình cũng giúp cho báo chí Sài Gòn thời gian này có sức hút mạnh mẽ đối với độc giả không chỉ ở Nam Kỳ mà còn là cả nước, đánh dấu bước phát triển đáng kể trong lịch sử báo chí Việt Nam đầu thế kỉ XX.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lại Nguyên Ân (1984), *Văn học và phê bình*, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội.
2. Lại Nguyên Ân (2009), *Mênh mông chạt chọi*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
3. Thần Chung (1929), số 115, 118, 185, 208, 260, 273, Sài Gòn.
4. Phong Lê (1998), Tham luận tại Hội nghị quốc tế Việt học, tổ chức tại Hà Nội ngày 15-17/6/2008
5. Phụ nữ tân văn (1929-1930), số 31, 43, 58, 59, 62, 69, Sài Gòn.
6. Bùi Đức Tịnh (2002), *Những bước đầu của báo chí, truyện ngắn, tiểu thuyết và Thơ mới*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Phạm Thị Thành (2015), *Những đóng góp của Phan Khôi đối với báo chí Việt Nam đầu thế kỉ XX*, Luận án Tiến sĩ Báo chí học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
8. Trung lập (1929-1930), số 187, 6038, Sài Gòn.

<sup>1</sup> Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” và chọn miền Nam với niềm tin rằng đây vùng đất mới, dân ngu cư đông và ít có gốc rễ bền sâu với văn hóa truyền thống để áp dụng chính sách thuộc địa; còn miền Bắc và miền Trung áp dụng chính sách bảo hộ. Chính vì vậy, Pháp đã xây dựng Nam Kỳ thành một “xã Pháp” vang bóng tinh thần cách mạng dân chủ tư sản: bình đẳng, tiến bộ, tự do trên hầu khắp các lĩnh vực, đặc biệt là văn hóa.

<sup>2</sup> Mong muốn của người Pháp khi thay thế chữ Nôm và chữ Hán bằng chữ Quốc ngữ là nhằm tách người dân An Nam hoàn toàn và vĩnh viễn ra khỏi những ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa; đồng thời với ưu thế ghi âm giản tiện, dễ đọc, dễ nhớ, chữ Quốc ngữ là công cụ thuận lợi để Pháp truyền bá văn hóa dễ dàng hơn trong chính sách đồng hóa của mình.

<sup>3</sup> Là Lê Quang Văn – người viết bài trao đổi về vấn đề viết chữ Quốc ngữ với Phan Khôi trên báo *Lục tinh tân văn* (tuần báo ra tại Sài Gòn từ 1907, đến 1921 hợp nhất với *Nam Trung nhật báo* thành báo hàng ngày, tồn tại đến tháng 12-1944).